

GEISHA NHẬT BẢN : TRUYỀN THỐNG VÀ HIỆN ĐẠI

HÀ THỊ LAN PHƯƠNG*

Đã có lúc người ta lầm tưởng *geisha* là những cô gái làm nghề bán hoa hạng sang. Nhưng một *geisha* đích thực bao giờ cũng là con người tao nhã, kiêu hãnh và có sức hấp dẫn lạ kỳ. Vây quanh họ là những nghi thức tinh tế, đầy tính thẩm mỹ của cả một nền văn hoá. Gần đây, đặc biệt là sau thành công của bộ phim *Hồi ức một geisha* (*Memoirs of a Geisha*) thì không chỉ ở Nhật Bản mà cả ở phương Tây, *geisha* được coi như một hiện tượng văn hoá truyền thống đầy bí ẩn của phương Đông.

1. Geisha là gì?

Về phương diện ngôn ngữ, theo âm Hán, *geisha* (芸者) được ghép bởi hai chữ *gei* (芸) và *sha* (者). *Gei* (芸) có nghĩa là “nghệ”, *sha* (者) có nghĩa là “người”. Hiểu một cách nôm na thì *geisha* có nghĩa là con người của nghệ thuật, hay là những nghệ sĩ dùng nghệ thuật truyền thống để tiếp khách.

Ở vùng Kansai người ta còn gọi họ là *geiko*, và những người đang học và thực tập để trở thành *geisha* (芸者) được gọi là *maiko* (舞妓) theo cách gọi ở Kyoto, *hangyoku* (半玉) cách gọi ở Tokyo. Bây giờ, vì *geisha* ở Kyoto nổi tiếng nhất, nên cách gọi *hangyoku* đã không còn nữa. Người ta cho rằng những người phụ nữ đàn hát phục vụ cho quân đội vào thế kỷ XI là những người tiên phong cho các cô gái hành nghề *geisha* sau này. Vào thế kỷ XVIII, khi mà nền kinh tế, xã hội Nhật

Bản đã có những bước thay đổi lớn. Một tầng lớp thương nhân giàu có ra đời, cũng là lúc họ tìm cách hưởng lạc bằng tiền họ kiếm ra. Và đây cũng là thời kỳ *geisha* làm ăn phát đạt nhất. Trải qua năm tháng, cho dù không còn đông đảo như xưa, nhưng *geisha* vẫn tồn tại cho đến tận ngày nay. Khi một cô gái đã được gọi là *geisha*, thì cô gái đó thực sự là tài năng. Bởi vì họ đã phải trải qua các khoá học rất khắt khe về một số môn nghệ thuật truyền thống như: múa, hát, cắm hoa, pha trà, tiếp rượu và gảy đàn *shamisen* (三味線 - đàn tam huyền, hay đàn ba dây). Ngoài ra, để là những người có kiến thức xã hội rộng, họ phải học văn học, học thơ. Thêm vào đó, họ đã đạt được một trình độ cao trong nghệ thuật nói chuyện và nghệ thuật làm vừa lòng khách.

2. Hình ảnh một geisha

Từ lâu, hình ảnh một cô gái Nhật Bản mặc kimono truyền thống, đi guốc gỗ, tóc búi cao, chân bước từng bước nhỏ đã như một biểu tượng của Nhật Bản. Với một *geisha*, cách trang điểm dường như lại cầu kỳ hơn, nghệ thuật hơn. Chính họ đã tạo nên những nét riêng biệt cho chính mình. Mỗi ngày, một *geisha* phải mất 4-5 tiếng để làm tóc, trang điểm và mặc kimono. Đã không biết có bao nhiêu sách miêu tả về cách trang điểm cầu kỳ này của phụ nữ Nhật Bản. Một bộ kimono sang trọng có giá bằng cả một chiếc xe hơi đắt tiền, và để mặc được loại trang

* Nghiên cứu viên, Viện Nghiên cứu Đông Bắc Á

phục này các cô gái Nhật Bản đã phải qua các khoá học cách mặc kimono, nhưng vẫn không thể tự mặc được cho mình.

Trang điểm:

Cách trang điểm truyền thống của một geisha thường được tiến hành trước khi mặc kimono, và được thực hiện qua các bước như sau: Trước tiên, người ta dùng một loại dầu có tên gọi là bintsuke-abura xoa đều lên da. Sau đó là dùng một cái chổi tre trộn một loại phấn trắng đặc biệt với nước, rồi xoa lên mặt, cổ, ngực, hai tay và sau gáy. Cách thoa phấn trắng tạo nên trên khuôn mặt này tạo cảm giác cho người đối diện như là cách đắp mặt nạ vậy. Tiếp theo, người ta dùng một loại than kẻ viền mắt và lông mày thật đậm (ngày nay người ta các cô gái geisha đã thay than bằng chì kẻ mắt), dùng phấn màu thoa lên trên mí mắt, đối với maiko thì thường dùng phấn đỏ. Cuối cùng, người ta dùng một loại chổi nhỏ và một loại phấn để tạo nên cặp môi nhỏ xíu và mọng đỏ.

Ngoài ra, theo quan niệm truyền thống thì gáy và hai bên bờ vai là vùng gợi cảm nhất của phụ nữ Nhật Bản. Bởi vậy, khi trang điểm cũng như khi mặc kimono các geisha thường đặc biệt chú ý đến các vùng này và cố gắng làm sao để cho chúng lộ ra và đẹp một cách hoàn hảo nhất.

Trong 3 năm đầu mới học việc, một maiko thường được một geisha có kinh nghiệm ở geisha house mà phải gọi là chị hoặc mẹ trang điểm giúp, nhưng những năm sau cô ta phải tự trang điểm lấy cho mình. Sau khi trở thành một geisha, thì

có thể thay đổi cách trang điểm nhẹ hơn. Nhất là đối với những geisha trên 30 tuổi chỉ trang điểm thật trắng khi trình diễn những vai đòi hỏi cần phải như vậy.

Trang phục:

Geisha luôn luôn mặc kimono nhiều màu sắc với thắt lưng mà người Nhật gọi là obi được kết thành những bông hoa to sau lưng. Với một maiko thì kimono rực rỡ hơn, với một geisha nhiều tuổi sẽ mặc những bộ kimono màu sắc trang nhã hơn, kết thắt lưng đơn giản hơn. Màu sắc, kiểu cách, hoa văn của kimono sẽ được lựa chọn theo mùa. Khi mùa đông đến, các cô gái geisha thường mặc ra ngoài bộ kimono một chiếc áo khoác dài bằng 2/3 bộ kimono. Và một điều bắt buộc khi mặc kimono các cô phải học đi những bước ngắn, nhẹ nhàng như lướt trên những đôi guốc gỗ có tên gọi là geta.

Kiểu tóc:

Cách kết tóc của phụ nữ Nhật Bản cũng phần nào phản ánh được lịch sử Nhật Bản qua các thời kỳ. Thí dụ như: Trước đây đã có thời kỳ phụ nữ để tóc dài thả buông sau lưng. Nhưng sang thế kỷ 17, thì họ đã bắt đầu búi tóc lên cao. Cách búi tóc lên cao này được gọi là kiểu búi tóc *shimada*. Ra đời đúng vào thời geisha thịnh hành nhất, nên kiểu búi tóc *shimada* đã trở thành kiểu búi tóc truyền thống và được ưa chuộng. Có 4 kiểu búi tóc *shimada*:

- Kiểu thứ nhất: *Taka shimada*- dành cho các cô trẻ độc thân.
- Kiểu thứ hai: *Tsubushi shimada*- dành cho phụ nữ cao tuổi.
- Kiểu thứ ba: *Uiwata*- búi tóc được cột lại bằng một dây kẹp cotton

- Kiểu thứ tư: tóc được búi lại giống như hình trái đào, dành cho các maiko.

Các kiểu tóc này bao giờ cũng được búi lên và trang trí bằng cách gài những chiếc lược, và các loại cặp tóc rực rỡ. Những chiếc lược và cặp tóc này ngoài mục đích trang trí, nó còn là vật thể hiện đẳng cấp của người sử dụng. Chúng được các quý bà, quý cô sử dụng rộng rãi từ thế kỷ 17, qua thời Minh Trị và cho đến tận ngày nay. Tuy hiện nay, chúng được thiết kế nhỏ hơn, ít lộng lẫy hơn, trang nhã hơn, nhưng vẫn không thể thiếu đối với mỗi geisha.

Có thể nói rằng, nếu gặp một cô gái trang điểm kiểu geisha, thì chỉ thông qua hình thức bên ngoài của họ, như cách búi tóc, cách trang điểm... chúng ta cũng có thể phân biệt được họ là geisha, là maiko và vị thế của họ trong cái xã hội thu nhỏ mà người ta vẫn gọi là *karyuukai* (花柳界- thế giới của hoa và liễu). Và hình thức bên ngoài này cũng mang đậm dấu ấn của lịch sử.

3. Các kỹ năng truyền thống

Ngày xưa, các ông bố bà mẹ không có tiền đã bán con gái của mình cho các *geisha house* từ khi chúng là những đứa trẻ 4 tuổi. Những cô bé này được gọi là maiko. Những maiko này phải học cách mặc kimono, cách chải đầu, trang điểm, gảy đàn shamisen, học múa, học hát, học cắm hoa, pha trà, học viết chữ và học tiếp khách. Họ phải học 12 tiếng một ngày, cứ hai tuần mới có một ngày nghỉ. Ngoài việc học các kỹ năng trên ra họ còn phải làm những công việc nhà cho nhà chủ.

Mục tiêu và cũng là công việc chính của geisha là tiếp khách. Để làm tốt công

việc này, thì ngay từ khi là maiko các cô không chỉ phải học cách pha trà, cách tiếp rượu, mà còn phải học kỹ năng được coi là quan trọng nhất của một geisha là nói chuyện. Để học tốt kỹ năng này từ khi còn là một maiko, các cô đã cùng các geisha đến các phòng trà học cách tiếp khách. Ở đây họ còn được tiếp xúc với khách của các geisha. Và để trở thành một geisha thực sự, họ phải trang bị cho mình những kiến thức xã hội tương đối rộng về văn học, thơ ca, lịch sử và cập nhật cả những tin tức xã hội mang tính thời sự. Ngoài ra, geisha phải biết lắng nghe, phải biết chia sẻ, phải biết cảm thông, phải hiểu khách và phải giỏi nói chuyện. Hơn nữa, họ phải biết khen ngợi, phải hiểu điều gì không nên nói, và phải biết giữ bí mật của khách. Chính vì vậy mà các tổng giám đốc, các chính trị gia - những người chịu áp lực công việc nhiều thường đi đến các quán trà giải toả stress bằng cách thuê các geisha nói chuyện cùng.

Ngoài việc tâm sự cùng khách, các geisha còn phải giỏi các kỹ năng múa, hát và gảy đàn shamisen. Đàn shamisen xuất hiện và trở nên được thịnh hành ở Nhật Bản vào những năm đầu thế kỷ 18, là một nhạc cụ giống như đàn ghi ta cả về âm thanh và cách gảy. Vừa gảy đàn vừa nói chuyện đã tạo nên một hình ảnh đẹp, tao nhã và khó phai mờ của một geisha.

Ngoài ra có một kỹ năng nữa của một geisha cần có, đó là cách nói vần *dodoitsu*, đây không hẳn là hát, mà là một trò chơi gieo vần, nó có niêm luật 7, 7, 5 của một bài thơ.

Ví dụ:

こいにこがれて (恋に焦がれて) - 7
 なくせみよりも (鳴く蟬よりも) - 7
 なかぬほたるが (鳴かぬ蛍が) - 7
 みおこがす (身を焦がす) - 5

(Nội dung của bài thơ nói lên khát khao có người tình của cô gái, sự khát khao đến cháy bỏng này hơn cả tiếng ve kêu mùa hè, đến mức ánh sáng lửa của đom đóm cũng có thể thiêu cháy họ)

Chính những kỹ năng này đã đem lại cho geisha những nét trang nhã, thanh khiết, thanh tao, quý phái, gợi tình và quyến rũ đến lạ kỳ.

4. Sự khác biệt giữa geisha và gái bán hoa

Như đã nói, đã có rất nhiều người nghĩ geisha là một gái bán hoa hạng sang, nhất là đối với những người dân phương Tây. Một phần là do trong thời kỳ chiếm đóng của quân đội Mỹ ở Nhật Bản sau Chiến tranh Thế giới thứ hai, có một số phụ nữ bán hoa Nhật Bản, để quảng cáo về bản thân, họ đã dựa vào danh tiếng của geisha. Phần dẫn đến sự hiểu lầm nữa là do sự miêu tả sai về một geisha trong văn hoá đại chúng ở các nước phương Tây. Sự thực giữa geisha và gái bán hoa có những điểm rất khác biệt.

Người ta cho rằng, trong thế giới của geisha tất cả đều rất hiện thực – một hiện thực muôn màu nhưng khó nắm bắt. Ví dụ như: bộ kimono của họ rất kín đáo, chỉ cho phép hở phần trên của gáy và hai vai thôi, nhưng phía trong tấm áo dày nhiều lớp là những bộ đồ lót cầu kỳ, đắt tiền và vô cùng gợi cảm. Ở thế kỷ 18, những geisha đầu tiên xuất hiện là những người mua vui, là ca sĩ, nhạc công... Họ là chủ đề trong nhiều tác phẩm hội họa

lúc bấy giờ. Vào thời kỳ này, geisha gần như đồng nghĩa với gái điếm thượng lưu, họ được học cả những bài học về sex, về những điểm nhạy cảm trên cơ thể đàn ông, đàn bà và cả những kỹ năng về quan hệ tình dục. Họ nắm vững những nghệ thuật vuốt ve và có thể làm cho khách hàng cảm thấy như đế vương trong những trò chơi âu yếm của mình. Nhưng bao giờ cũng vậy, geisha luôn luôn giữ được vẻ bề ngoài đàng hoàng và hài hoà đến hoàn hảo, hoàn hảo từ cử chỉ, lời nói, đến âm điệu. Những điệu nhảy, những bài hát gợi tình, những cử chỉ âu yếm, gần gũi, nhưng vẫn có khoảng cách. Họ ngoan ngoãn dâng hiến, nhưng đồng thời bất ngờ, không thụ động. Tất cả, đều tinh tế đến sùng sờ.

Đã có những cuốn sách miêu tả mỗi lần họ xuất hiện trong đám rước long trọng ở nơi công cộng, trước con mắt háo hức của hàng nghìn người từ khắp nơi trong thành phố đổ ra xem...trông họ thật quyến rũ và trang nhã.

Về tính truyền thống, một geisha không được phép kết hôn, nếu kết hôn người đó phải từ bỏ công việc của mình. Mặc dù không hiếm trường hợp trong số họ đã có con. Geisha không bị bắt buộc phục vụ nhu cầu tình dục của khách hàng, họ có quyền từ chối. Nhưng, họ cũng không bị cấm quan hệ tình dục với những người khách bảo trợ cho mình, hay với danna – người đã thanh toán tiền cho các khoá học, và các dịch vụ của một geisha nhưng không phải với vai trò của một geisha. Và chỉ có điểm này là có một chút tương đồng với gái bán hoa. Những mối quan hệ này đôi khi dẫn đến kết hôn.

Cho dù, rất nhiều trong số đó là những mối quan hệ có tình yêu, nhưng việc liên quan giữa tiền và tình dục của geisha cũng khiến cho một xã hội Á Đông, với những giá trị và tập tục truyền thống đã có lúc có những cái nhìn lệch lạc về họ.

Nhưng như những người thực sự hiểu geisha đã khẳng định: Với gái bán hoa người đàn ông chỉ cảm thấy mình hoàn toàn là một "con dục", còn với geisha họ thấy mình cùng một lúc là những chiến binh samurai, Eistein, Mozart, Picasso..., vừa là siêu sao trong phim hành động nào đó của Hollywood⁽¹⁾. Và một điều cơ bản nhất đó là công việc chính của geisha là dùng các kỹ năng của mình để chuyện trò với khách, chứ không phải bán dâm. Với một geisha đích thực họ thường có câu nói: "bán nghệ thay cho bán thân" (体の代わりに芸を売る). Có lẽ đây chính là những điểm khác biệt giữa một geisha và gái bán hoa.

5. Geisha hiện đại

Hiện nay, các cô gái geisha vẫn sống trong các ngôi nhà truyền thống "okiya" trong các khu gọi là hanamachi (花街) trong suốt thời gian học. Nhưng khi đã trở thành một geisha có kinh nghiệm họ có thể chọn chỗ ở riêng cho mình tại các khu nhà tập thể. Sự thanh lịch, sự kiêu hãnh, sự đạt tới một trình độ văn hoá cao là một phần thể hiện của tên gọi Karyuukai (thế giới của hoa và liễu)

Khác với trước đây, luật pháp Nhật Bản hiện đại coi việc các geisha house nhận một bé gái từ 4 tuổi vào học và làm việc nhà là bất hợp pháp, là vi phạm

quyền trẻ em. Hiện nay, nếu muốn trở thành một geisha, các cô gái phải tốt nghiệp phổ thông trung học⁽²⁾ trở lên, trong số họ có rất nhiều người đã tốt nghiệp đại học. Sau khi nộp đơn tại các phòng trà Ochaya(お茶屋), và phải trải qua một kỳ sát hạch của người phụ nữ đứng đầu phòng trà được gọi là Okami. Nếu Okami đồng ý thì cô gái đó phải mất ít nhất 5 đến 6 năm để học các môn nghệ thuật truyền thống như nhảy, múa, hát, cắm hoa, gảy đàn shamisen, thổi sáo trúc shakuhachi, đánh trống, học pha trà, học văn học, thơ, và giúp việc vặt trong nhà. Ngoài ra, các cô gái còn phải học tiếng Anh giao tiếp, học máy vi tính để tiếp khách nước ngoài.

Kyoto vẫn được coi là nơi có đông đảo geisha hành nghề nhất, tập trung chủ yếu ở hai phố Gion và Pontochoo. Ở Tokyo, hanamachi (花街) tập trung ở Shimbashi, Asakusa, và Kagurazaka. So với trước đây số lượng geisha đã giảm rất nhiều. Nếu như vào những năm 1920 có khoảng 80.000 geisha trên toàn nước Nhật, thì hiện nay có khoảng 1.000 người.

Nếu khách muốn mời một geisha, khách phải hỏi Okami của quán trà, Okami báo lại với người quản lý phòng trà (yakata). Yakata có trách nhiệm gửi các cô gái geisha hoặc maiko đến các phòng trà, nhà hàng, khách sạn, những nhà nghỉ kiểu Nhật, hoặc nơi nào đó mà khách yêu cầu. Nếu khách thuê một phòng trà nào đó cho buổi gặp gỡ, thì toàn bộ tiền ăn, tiền của geisha đều được tính vào tiền thuê phòng. Tiền này ở vùng Kansai được gọi là O-hanadai (お花代 -

⁽¹⁾ Phạm Hoàng; *Bí ẩn geisha*; Tạp chí Người đẹp Việt Nam, ngày 12/2/2006

⁽²⁾ Khoảng 16 tuổi trở lên

kinh phí cho buổi nói chuyện), ở vùng Kanto thì được gọi là *gyokudai* (玉代) hay *senkodai*. Gọi là *senkodai* (線香代) bởi tiền trả không được tính theo tiếng đồng hồ mà tính theo tuần hương⁽³⁾. Thông thường, số tiền mà khách hàng phải trả cho một buổi gặp gỡ được tính theo đối tượng geisha mà khách chọn, số lượng geisha, thức ăn, đồ uống, và thời gian.

Nếu được nghe những người đã từng thuê phòng trà để gặp gỡ geisha nói về giá cho những cuộc làm quen và tiếp xúc này, thì chắc hẳn không phải với người nước ngoài, với chị em phụ nữ, mà ngay với trên 90% những người đàn ông Nhật Bản cũng không tránh khỏi giật mình, vì nó quá đắt. Hai giờ ngồi cùng một geisha bằng số lương trong 3 tháng của một người bình thường. Vì vậy, dịch vụ này thường chỉ dành cho những quan chức cao cấp hay những đại gia. Tuy vậy, khách cũng có thể ngồi cùng với một geisha, tại một nơi nào đó không phải là phòng trà, với giá 150USD/2 tiếng dành cho khách quen. Và điều quan trọng nữa là khi gửi giấy yêu cầu bạn cần chú ý đến đối tượng geisha mà mình sẽ chọn. Thường thì có hai kiểu geisha cơ bản đó là:

- Tachikata biểu diễn chính là múa các điệu truyền thống, đa số tachikata là các cô gái trẻ maiko.

- Jikata, biểu diễn chính của họ là hát và gảy đàn, đa số jikata là những phụ nữ geisha.

Ngoài ra, nếu như chúng ta muốn được chiêm ngưỡng vẻ kiêu sa của các geisha,

chúng ta có thể tham gia vào các tour du lịch của các geisha ở Nhật Bản bao gồm cả bữa ăn tối cùng geisha. Hơn thế nữa, chỉ riêng Kyoto có hơn 100 văn phòng với dịch vụ mặc và trang điểm giống như một geisha thực thụ để khách chụp hình kỷ niệm, mà giá của nó là 60USD/1lần.

Mặc dù vẫn còn nhiều những hiểu lầm, nhiều bàn cãi xung quanh các cô gái geisha, nhưng cùng với kimono, hoa anh đào, rượu sake, geisha đã, đang và mãi là biểu tượng rất Nhật Bản. Và trên hẳn những điều này, là trong điều kiện nền kinh tế đang trì trệ như hiện nay, khi mà nhiều người Nhật không còn quan tâm đến văn hoá truyền thống nữa, thì geisha đã một phần nào đóng góp cho sự tồn lưu các giá trị văn hoá nghệ thuật truyền thống của đất nước xứ hoa anh đào.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Phạm Hoàng, *Bí ẩn geisha*, Tạp chí Người đẹp Việt Nam, Ngày 15/2/2006.
2. G.B Sansom. *Lược sử văn hóa Nhật Bản*, Tập II, H., Nxb Khoa học Xã hội, 1989.
3. *Geisha*, <http://en.wikipedia.org/wiki/Geisha>
4. ShizukoMishima, *Japanesegeisha*, <http://gojapan.about.com/japanesegeisha/a/geisha>

⁽³⁾ Theo tiếng Nhật, senko có nghĩa là hương để thấp.